

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÁT THÀNH
TRƯỜNG MẦM NON CÁT THÀNH

Số: 03/KH-MNCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cát Thành, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Nghị quyết số 01/NQ-ĐU ngày 13/8/2025 Nghị Quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Cát Thành lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Hướng dẫn số 535/HD-SGDĐT-VP ngày 20/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn triển khai một số hoạt động đầu năm học

Báo cáo số 67/BC-SGDĐT ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc tổng kết năm học 2024-2025, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm non năm học 2025-2026;

Công văn số 758/SGDĐT- GDMN về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026, ngày 10 tháng 9 năm 2025

Kế hoạch số.... /UBND -VHXH ngày / /2025 của UBND xã Cát Thành về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025 – 2026.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Trường mầm non Cát Thành xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Mạng lưới trường lớp

Trường quy hoạch 02 khu tổng diện tích 7.516 m²

Tổng số nhóm lớp: 27 (trong đó có 4 nhóm trẻ, 23 lớp mẫu giáo)

Nhà trẻ: 4 nhóm với 100 trẻ/4 nhóm bình quân 25 trẻ/nhóm; Mẫu giáo 686 trẻ/23 nhóm, lớp.

2. Đội ngũ

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 70 người. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý 02 người; giáo viên 56; nhân viên kế toán 01 người, nhân viên nuôi dưỡng 09 người, nhân viên bảo vệ 02 người.

- Trình độ cán bộ quản lý giáo viên

+ Cán bộ quản lý 02/02 người trình độ đại học, tỷ lệ 100%

+ Giáo viên: 51/56 người có trình độ đại học, tỷ lệ 91%; 5/56 người trình độ cao đẳng, tỷ lệ 9%. Trong đó có 01 giáo viên trình độ cao đẳng đang theo học lớp đại học sư phạm Mầm non.

3. Cơ sở vật chất

Trường có 27/27 phòng học kiên cố, 15 phòng chức năng và phụ trợ trong đó 13/15 phòng kiên cố. Các phòng học lớp mẫu giáo đảm bảo từ 75-80%, nhà trẻ 60-70% danh mục đồ dùng, đồ chơi theo quy định trở lên, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Sân vườn, đồ chơi ngoài trời, các khu vực trải nghiệm được bố trí, sắp xếp hợp lý, trẻ được vui chơi, trải nghiệm trong môi trường thân thiện, hạnh phúc.

4. Thuận lợi

Trường Mầm non Cát Thành luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình; Đảng ủy, HĐND, UBND, Phòng Văn hoá-Xã hội xã Cát Thành. Ban hành Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, văn bản kịp thời; sự ủng hộ, phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể trong xã và sự tin tưởng của cha mẹ học sinh đối với nhà trường.

Cán bộ, giáo viên tâm huyết, gắn bó với nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Chế độ chính sách được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chăm lo thiết thực về đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh, do đó tạo động lực giúp đội ngũ phấn đấu vươn lên không ngừng.

Cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp, trang thiết bị đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao.

Nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động được các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường góp phần nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục giai đoạn hiện nay.

5. Khó khăn

Trường có 02 khu rộng nên công tác quản lý, việc tổ chức các hoạt động của nhà trường, việc đầu tư trang thiết bị để đảm bảo tính đồng bộ gặp nhiều khó khăn.

Khu B: Còn 01 lớp lẻ thuộc thôn Phú Cường bên kia sông Ninh Cơ gặp rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý.

Đồ dùng trang thiết bị theo TT/02 chưa đồng bộ, điều kiện thiết bị hiện đại tại 1 số phòng chức năng còn thiếu nên việc cho trẻ tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong một số hoạt động còn khó khăn.

Việc phối hợp trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ chủ yếu thông qua ông bà, anh chị và người giám hộ của trẻ hoặc qua Zalo các nhóm, lớp.

Nhận thức của giáo viên không đồng đều, một số chậm đổi mới, nên khó khăn trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Điều kiện nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin nhà trường còn hạn chế nên việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non hiệu quả chưa cao.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

1. NHIỆM VỤ CHUNG.

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cát Thành lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, quản trị nhà trường về giáo dục mầm non; chú trọng đổi mới theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng; rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ;

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, chuẩn bị các điều kiện để triển khai tiếp cận thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

3. Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo đến trường chuẩn bị các điều kiện phổ cập cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng GDMN, bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu, môi trường giáo dục và nguồn nhân lực duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia, xanh-sạch-đẹp-an toàn gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”

5. Đảm bảo 2 giáo viên/lớp; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới, bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

6. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em, thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non với nhiều hình thức hiệu quả; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

2. NHIỆM VỤ CỤ THỂ.

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình GDMN

a. Chỉ tiêu:

- 100% các văn bản chính sách về giáo dục mầm non được triển khai kịp thời, đầy đủ tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường để thực hiện.

- 100% cán bộ giáo viên trong nhà trường nắm được các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành, lưu giữ đầy đủ và khoa học.

- Đảm bảo đủ điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (1 phòng học/1 nhóm, lớp; đồ dùng, thiết bị dạy học đảm bảo tối thiểu 75% danh mục trở lên, 2 giáo viên/lớp, 1 nhân viên nuôi dưỡng/65 trẻ em).

b. Biện pháp

Cán bộ quản lý thường xuyên cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật chỉnh sửa bổ sung về Giáo dục Đào tạo, các văn bản quản lý về chuyên môn, chính sách giáo dục mầm non¹; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, những quy định của ngành.

Duy trì, tăng cường các giải pháp huy động nguồn kinh phí con em quê hương, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, công ty đóng trên địa bàn... Chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại, chuẩn bị mọi nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội

Lựa chọn các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với thực tiễn địa phương đảm bảo chất lượng, hiệu quả; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

Tham mưu có hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức các hoạt động, phong trào của nhà trường đáp ứng với xu hướng phát triển của xã hội.

Thực hiện kịp thời và công khai các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN

¹ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường mầm non; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021 quy định về việc quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT, ngày 05/11/2021 quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 quy định về việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 quy định về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 Ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo. Luật chính quyền địa phương 2025; Nghị định 142/NĐ-CP; Nghị định 143/2025/NĐ-CP; Thông tư 09/2025/TT-BGD&ĐT; Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT; Thông tư 15/2025/TT-BGD&ĐT, Nghị quyết 217/205/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông...

a. Chỉ tiêu

- Xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch, các nội quy, quy chế của nhà trường theo yêu cầu của ngành phù hợp với thực tiễn của địa phương và nhà trường.

- Nhà trường thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo nguyên tắc thu đủ chi, quản lý chặt chẽ, công khai dân chủ, thu chi thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phần đầu năm học 2025 – 2026: Tập thể Lao động xuất sắc, 10 cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 45 đồng chí đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 04 đồng chí được UBND xã tặng giấy khen.

b. Biện pháp

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2025- 2026, điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, nhà trường. Hiệu trưởng xây dựng các loại kế hoạch, quy chế, nội quy của nhà trường phù hợp. Triển khai, lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu kế hoạch năm học và nghiêm túc thực hiện các nội quy, quy chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể từ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên; Bảng phân công được công khai trước hội đồng nhà trường.

Lập dự toán nguồn ngân sách phù hợp, sát thực tế. Chỉ đạo kế toán lập dự trù kinh phí thu chi hợp lý, đảm bảo ngân sách chi tiêu đúng mục đích, công khai minh bạch. Phân công nhiệm vụ cho nhân viên kế toán, lập dự toán, hoạch toán thu-chi bám sát văn bản chỉ đạo, nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính, tài sản; Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng quản trị nhà trường: từ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe; hoạt động giáo dục; nhân sự; hành chính; tài chính; tài sản; cơ sở vật chất trang thiết bị... Phân công cụ thể cho các tổ nhóm, các bộ phận, cá nhân hoạt động hiệu quả theo sự phân công và chịu trách nhiệm trực tiếp với lãnh đạo nhà trường về nhiệm vụ được phân công. Đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định tại điều lệ trường mầm non. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong trường học, quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với đơn vị, thực hiện 3 công khai, 4 kiểm tra. Cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao chất lượng thực hiện công tác văn thư, lưu trữ; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ kế toán, đảm bảo nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính, tài sản; Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về cải cách hành chính; việc công khai thủ tục hành chính; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong các cơ sở giáo dục; giảm thủ tục hành chính đối với giáo viên; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng, Chỉ thị số 11/CT-UBND của UBND tỉnh.

Thành lập hội đồng thi đua khen thưởng và thực hiện đúng qui định; Xây dựng quy chế thi đua, đổi mới công tác thi đua khen thưởng, đảm bảo công khai, công bằng và khách quan. Phát động các phong trào thi đua xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; Phong trào viết SKKN và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn; quan tâm bồi dưỡng nhân tố mới, phát huy vai trò quản lý của nhà trường; bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cốt cán đáp ứng yêu cầu. Đánh giá thi đua hàng tháng đảm bảo khách quan công khai, công bằng; Bổ sung kịp thời các tiêu chí thi đua thực hiện trong năm học; Có kế hoạch dự kiến kinh phí khen thưởng động viên, khích lệ kịp thời các cá nhân có thành tích nổi bật.

2. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em; Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm chương trình GDMN mới.

2.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a. Chỉ tiêu:

Xây dựng Kế hoạch, phương án phòng chống tai nạn thương tích; ứng phó, thích ứng với thiên tai, dịch bệnh.

27/27 nhóm lớp đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, không để xảy ra bạo hành trẻ, ngộ độc thực phẩm và mất an toàn xảy ra trong nhà trường.

Phần đầu đạt 98% trở lên các tiêu chuẩn của trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; 100% các nhóm lớp thực hiện tốt công tác vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ đảm bảo quy định.

Phòng y tế đủ trang thiết bị y tế, tủ thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu và phòng, chống dịch.

100% cán bộ giáo viên có kiến thức về phòng, tránh thiên tai, chủ động, tự giác tham gia phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

b. Biện pháp

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong cơ sở giáo dục mầm non². Thành lập Ban chỉ đạo, chủ động xây dựng Kế hoạch, phương án sẵn sàng phòng, chống và ứng phó hiệu quả với diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh, phòng chống cháy nổ; thực hiện linh hoạt, hiệu quả các biện pháp đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ,

² Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 15/12/2021 Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

đảm bảo tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; phối hợp tốt với chính quyền, các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và đưa, đón con em đi học an toàn khi tham gia giao thông.

Rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn, thường xuyên tự kiểm tra, phát hiện sớm nguy cơ mất an toàn có biện pháp khắc phục xử lý kịp thời để phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định tại Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng quy định cụ thể, rõ ràng về đón, trả trẻ; quy định về xử lý nếu để xảy ra mất an toàn trong cơ sở giáo dục mầm non. Tuyên truyền, hướng dẫn, cung cấp cho cha mẹ trẻ địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng hỗ trợ, bảo vệ trẻ em (113;111)

Nghiêm túc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu lựa chọn các nhà cung cấp, giao nhận, sơ chế, chế biến đảm bảo đúng quy trình. Tạo mọi điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; tập huấn kiến thức an toàn trong lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm; Tăng cường huy động sự tham gia giám sát của cha mẹ trẻ đối với nguồn thực phẩm hàng ngày đưa vào nhà trường; giám sát chất lượng bữa ăn; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tại nhà trường.

Thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng, nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời những các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên để xảy ra mất an toàn cho trẻ; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường “*học bằng chơi, bằng trải nghiệm*” tại trường, nhóm lớp; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ và thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng cháy, chữa cháy, phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, và trẻ em.

Thường xuyên rà soát, mua sắm bổ sung trang thiết bị phòng y tế; bình chữa cháy, các danh mục thuốc theo quy định để phục vụ công tác sơ cứu ban đầu cho trẻ ở các độ tuổi. Hàng tuần khởi động, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy, chữa cháy, tự động để chủ động ứng phó khi có tình huống xảy ra. Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định³. Phối hợp với trạm y tế xã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, kiểm tra sức khỏe trẻ em 2l/năm; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng khám sức khỏe định kỳ theo quy định; bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị phòng y tế trong nhà trường;

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ, hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống thiên tai, cháy nổ đối với trẻ em trong trường mầm non; chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện lồng ghép hiệu quả giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ⁴ vào

³ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học

⁴ Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục

chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định tại Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ

2.2.1.1. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

a. Chỉ tiêu

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình.⁵

100% trẻ được ăn bán trú tại trường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Bếp ăn thực hiện đúng quy trình bếp một chiều, nguồn thực phẩm nhập vào trường có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ rõ ràng; có nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo chất lượng.

100% nhân viên cấp dưỡng, nuôi dưỡng có giấy khám sức khỏe định kỳ và được tập huấn kiến thức VSATTP.

b. Biện Pháp

Cập nhật kịp thời và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình tới toàn thể CBGV, NV

Sắp xếp, duy trì quy trình bếp một chiều 2 khu; phân khu vực riêng biệt cho thực phẩm sống – chín; vệ sinh sạch sẽ hàng ngày.

Hợp đồng chặt chẽ đối với người cung cấp đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018 ngày 22/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, đảm bảo thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 17/2018/BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp về quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; kiểm tra chặt chẽ chất lượng, hạn sử dụng, tem nhãn trước khi nhập; lưu mẫu thức ăn đúng quy định 24 giờ

Tập huấn cho nhân viên nuôi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng VSATTP về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên. Thực hiện nghiêm quy trình bếp một chiều và lưu mẫu thức ăn theo quy định;

Thành lập Ban kiểm tra, giám sát VSATTP, có thành phần cha mẹ trẻ trong việc tham gia giám sát các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm đối với bếp ăn, chế

⁵ Công văn số 235/SGDĐT- CTHSSV ngày 1/8/2025 V/v tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; Văn bản Số 593/SGDĐT- CTHSSV của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình ngày 15/8/2025 V/v đôn đốc báo cáo việc triển khai công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; Công văn số 599/SGDĐT-CTHSSV ngày 25/8/2025 về việc tiếp tục triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026...

biến món ăn, tổ chức bán trú cho trẻ; thường xuyên kiểm tra bếp ăn, lưu mẫu thực phẩm theo quy định.

Thường xuyên vệ sinh nhà bếp, kho, khu vực ăn uống; khử khuẩn dụng cụ ăn uống hằng ngày; sử dụng dụng cụ chế biến, chia ăn riêng biệt

Phối hợp với cha mẹ trẻ tuyên truyền kiến thức về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; thông báo công khai thực đơn và nguồn gốc thực phẩm hằng ngày.

2.2.1.2. Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

a. Chỉ tiêu

Đảm bảo năng lượng cung cấp đạt được từ 600-615Kcal/trẻ/ngày đối với nhà trẻ; 615-726 Kcal/trẻ/ngày đối với mẫu giáo.

Thực phẩm đưa vào bếp có nguồn gốc rõ ràng, tươi, sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Xây dựng thực đơn theo mùa, đa dạng, phong phú, không lặp lại trong tuần, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị của ngành y tế.

100% dụng cụ chế biến, chia ăn, lưu mẫu thức ăn được thực hiện đúng quy định.

Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, suy dinh dưỡng thấp còi ít nhất 2% so với đầu năm học, không chế trẻ thừa cân, béo phì

b. Biện pháp

Tuyên truyền cha mẹ trẻ nâng chế độ ăn của trẻ lên 20.000đ/ngày. Tính khẩu phần ăn bằng phần mềm dinh dưỡng, cân đối các dưỡng chất theo Thông tư số 51/2021/TT-BGDĐT.

Thực hiện cho trẻ nhà trẻ ăn đủ 2 bữa chính và 1 bữa phụ/ngày; trẻ mẫu giáo ăn đủ 1 bữa chính và 2 bữa phụ/1 ngày.

Bữa ăn của trẻ đảm bảo cân đối dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Quản lý chặt chẽ từ khâu tiếp nhận, sơ chế, chế biến đến khâu chia ăn và tổ chức bữa ăn cho trẻ. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và dịch bệnh lây qua đường ăn uống theo Công văn số 6141/BGDĐT-GDTC ngày 21/11/2022 và Công văn số 432/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/3023.

Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng trẻ theo quy định Chương trình giáo dục mầm non; xây dựng thực đơn dinh dưỡng theo mùa bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng về thực phẩm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, với cá nhân trẻ, đa dạng cách chế biến; bổ sung thêm món xào, trái cây đảm bảo số bữa phù hợp với mức đóng góp ăn của trẻ. Kiểm soát quản lý chặt chẽ nguồn thực phẩm; giám sát chất lượng bữa ăn đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định tại Nghị định 155/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Tổ chức bữa ăn cho trẻ theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”; thực hiện nghiêm túc việc vệ sinh, khử khuẩn đồ dùng cá nhân, đồ chơi, vệ sinh

trường lớp, cảnh quan môi trường xung quanh theo quy định; thực hiện nghiêm túc công khai tài chính, khẩu phần ăn hàng ngày

2.2.1.3. Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

a. Chỉ tiêu

Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, công tác thu chi theo quy định.

Đảm bảo minh bạch, công khai trong quản lý tài chính và nguồn thực phẩm.

Bếp ăn đủ tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm có bản cam kết đảm bảo VSATTP

b. Biện pháp

Công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày tại bảng công khai tài chính tại cổng trường. Tăng cường giám sát của cha mẹ trẻ, trong việc giao nhận thực phẩm, chế biến bữa ăn, tổ chức ăn cho trẻ

Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện chăm sóc trẻ hàng ngày, kiểm tra chế độ ăn, kỹ thuật chế biến khẩu phần ăn, hướng dẫn cách chế biến bữa ăn hợp lý, lưu mẫu thức ăn 24/24h đúng theo nguyên tắc, thay đổi món ăn hàng ngày, theo mùa, hợp khẩu vị của trẻ. Công khai chế độ ăn của trẻ theo tuần, tháng để phụ huynh tiện theo dõi

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ⁶.

2.2.1.4. Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a. Chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe định kì 2 lần/năm; cân đo chắm biểu đồ theo dõi sự phát triển 3 lần/năm; có sổ theo dõi sức khỏe cá nhân; trẻ được uống vitamin A; tiêm chủng phòng bệnh theo độ tuổi.

Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân và thấp còi ít nhất 2% so với đầu năm học, không chế trẻ thừa cân, béo phì.

100% trẻ được đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong trường.

100% trẻ được uống đủ nước, ngủ đủ giấc, có thói quen vệ sinh cá nhân đúng cách. Thực hiện tốt công tác phòng bệnh, tiêm chủng đầy đủ theo quy định của y tế.

b. Biện pháp

Phối hợp với trạm y tế xã Cát Thành tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm học vào tháng 10/2024 và tháng 5/2025, ghi chép vào sổ theo dõi sức khỏe để thông tin kịp thời cho phụ huynh.

⁶ Nghị định 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về: Chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; Chế độ dinh dưỡng thực hiện ở trường; Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Không còn tình trạng trẻ suy dinh dưỡng không được phục hồi dinh dưỡng. Giữ vệ sinh môi trường, dụng cụ ăn, uống, đồ dùng, đồ chơi kịp thời phát hiện bệnh dịch có nguy cơ bùng phát, báo cáo cơ quan y tế, tránh lây lan gây nguy hiểm tính mạng trẻ. Thực hiện nghiêm túc phòng chống dịch bệnh, tổ chức phun thuốc phòng chống dịch bệnh như: Ruồi, muỗi, côn trùng 3 lần/năm học (tháng 8/2024, tháng 12/2024, tháng 4/2025). Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả mô hình "Giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng", chú trọng giáo dục hình thành hành vi, nền nếp, thói quen văn minh có lợi cho sức khỏe trẻ; thực hiện nghiêm túc việc vệ sinh, khử khuẩn đồ dùng cá nhân, đồ chơi, đồ dùng nhà bếp, vệ sinh trường lớp, cảnh quan môi trường xung quanh theo quy định, yêu cầu các nhóm lớp sử dụng khăn mặt màu trắng cho trẻ khi ở trường, sử dụng dép riêng khi ở lớp. Kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, đồ chơi, trang thiết bị trong lớp, ngoài sân; tuyên truyền kỹ năng phòng tránh tai nạn cho giáo viên và trẻ.

Xây dựng biện pháp có kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì. Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh về cách nuôi con theo khoa học.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

a. Chỉ tiêu

- 27/27 = 100% nhóm lớp thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT và phát triển chương trình giáo dục mầm non; 8/8 lớp mẫu giáo 5 tuổi, 8/8 lớp 4 tuổi, 7/7 lớp 3 tuổi ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến STEAM trong các hoạt động góc, hoạt động học.

100% các nhóm lớp tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội, lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giáo dục dinh dưỡng sức khỏe, vận động cho trẻ.

27/27 nhóm, lớp xây dựng môi trường giáo dục trong lớp linh hoạt, sáng tạo, phong phú theo các chủ đề. Thực hiện "Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm", đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục thông qua các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm.

100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày; theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định; trẻ 5 tuổi được đảm bảo các chuẩn kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu; 100% số trẻ đạt chỉ số thuộc các lĩnh vực theo độ tuổi. Chuẩn bị toàn diện cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp 1.

27/27 nhóm lớp xây dựng, khai thác hiệu quả thư viện thân thiện, tủ sách lớp học. Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm, hoạt động lễ hội, hoạt động buffet tối thiểu 3-4 lần/năm; Hội thi "Bé khỏe, bé sáng tạo" cấp trường tháng 3/2026;

Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền trong việc được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo Chương trình GDMN đảm bảo điều kiện vào lớp 1.

Tạo môi trường học tập thân thiện, hấp dẫn, giúp trẻ mẫu giáo được tiếp xúc và làm quen với tiếng Anh một cách tự nhiên, hứng thú. Phát triển cho trẻ các kỹ năng nghe – nói cơ bản, hình thành vốn từ vựng đơn giản, gần gũi với cuộc sống hằng ngày, trẻ tự tin khi giao tiếp.

Hình thành cho trẻ sự tự tin khi giao tiếp, bước đầu phát âm đúng một số từ, cụm từ tiếng Anh quen thuộc.

b. Biện pháp

Chỉ đạo giáo viên chủ động linh hoạt, nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chủ đề bám sát chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điều chỉnh linh hoạt phù hợp với mục tiêu giáo dục, tăng cường hình thức “học thông qua chơi”, “học thông qua trải nghiệm”, phát huy cao nhất tính chủ động, tích cực của trẻ em khi tham gia hoạt động;

Hướng dẫn giáo viên tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, biển, hải đảo, ứng phó với biến đổi khí hậu...; tăng cường giáo dục kỹ năng cần thiết phù hợp với lứa tuổi thông qua hoạt động thực tế và phần mềm hỗ trợ; chỉ đạo nâng cao chất lượng phát triển chương trình giáo dục tuổi gắn với áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến STEM ở các lớp mẫu giáo,

Tích cực bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng do các cấp tổ chức, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng tại trường. Lựa chọn các nội dung trọng tâm để bồi dưỡng, đổi mới hình thức bồi dưỡng, phân công giáo viên cốt cán tham gia chủ trì bồi dưỡng một số nội dung về ứng dụng phương pháp STEAM, chia sẻ cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức cho giáo viên tham quan, học tập kinh nghiệm phát triển chương trình, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến tại các trường trọng điểm trong và ngoài xã.

Sử dụng có hiệu quả Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi; thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một, đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông.

Đổi mới phương pháp, tăng cường lồng ghép trong các hoạt động để giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ, tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục phát triển thể chất theo hướng lồng ghép, tích hợp với các hoạt động khác trong Chương trình GDMN; Tập trung xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm và đổi mới phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Đánh giá sự phát triển của trẻ một cách trung thực, khách quan, làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát

triển của trẻ, với tình hình thực tế của lớp, của trường, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; Ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện tại gia đình.

Quan tâm, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chuyên môn, phát huy vai trò của tổ trưởng, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ giáo viên cốt cán hỗ trợ, giúp đỡ một số giáo viên còn hạn chế về kiến thức và kỹ năng sư phạm. Đổi mới hoạt động sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn, tránh hình thức; chú trọng nội dung, hình thức thực hành, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm; phát huy hiệu quả vai trò cốt cán chuyên môn;

Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống lồng ghép vào các hoạt động giáo dục (tổ chức các trò chơi dân gian, hát dân ca, các hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Tổ chức cho trẻ đi tham quan các di tích lịch sử, lễ hội tại địa phương cho các cháu 4 và 5 tuổi mỗi năm 1 đến 2 lần. Tổ chức lễ hội “Múa hát vui xuân”, “Mừng ngày vui của bà của mẹ”, các hội thi...).

Phân công rõ trách nhiệm cho đồng chí phụ trách chuyên môn chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn xây dựng tổ chức nội dung tập huấn, hội thảo về ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến, tích hợp ứng dụng công nghệ số, ... Khai thác sử dụng hiệu quả các phòng chức năng.

Phối hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường như: hoạt động buffet, hoạt động lễ hội, hoạt động tập thể, trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa phù hợp với tình hình địa phương.

Trang trí lớp học, hành lang bằng hình ảnh, từ vựng tiếng Anh gắn với đồ vật quen thuộc. Khuyến khích giáo viên sử dụng các câu chào, câu lệnh đơn giản bằng tiếng Anh trong sinh hoạt hằng ngày.

Tăng cường thăm lớp, dự giờ, kiểm tra thường xuyên các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày. Chỉ đạo giáo viên khối 5 tuổi tích hợp thông qua bài thơ, hát, truyện kể để trẻ làm quen với tiếng anh.

- Xây dựng chương trình làm quen tiếng Anh theo chủ đề gắn với chương trình giáo dục mầm non. Lựa chọn từ vựng, câu giao tiếp đơn giản, gần gũi với sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Tích hợp tiếng Anh vào các hoạt động giáo dục như: âm nhạc, tạo hình, thể chất, hoạt động ngoài trời, đọc thơ, kể chuyện, trò chơi dân gian, trò chơi vận động để tạo hứng thú cho trẻ.

3. Đảm bảo chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

a. Chỉ tiêu

- Huy động trẻ đến trường 800/983 cháu = 81,4% DSĐT. Trong đó: Nhà trẻ 100/278 = 36%; Mẫu giáo 700/705 đạt 99,3%.

* Mẫu giáo: 23 lớp với 700 trẻ. Chia ra:

+ Khối MG 3 tuổi: 7 lớp = 199/203 trẻ bình quân 28,4 trẻ/1 lớp.

+ Khối MG 4 tuổi: 8 lớp = 227/227 trẻ bình quân 28,4 trẻ/1lớp

+ Khối MG 5 tuổi: 8 lớp = 274/275 trẻ bình quân 34,25 trẻ/lớp.

* Nhà trẻ: 4 nhóm với 100 trẻ/4 nhóm bình 25 trẻ/nhóm.

- 100% trẻ 5 tuổi đạt các chỉ số theo chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho trẻ theo quy định.

- Đảm bảo các điều kiện phân đầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

- Mua sắm các trang thiết bị cho các lớp mẫu giáo 3, 4, 5 tuổi đạt 85% - 100% theo qui định, đảm bảo 2 giáo viên/lớp

- Huy động 85% số trẻ em khuyết tật có khả năng học hòa nhập; 100% trường thực hiện chế độ chính sách cho trẻ mẫu giáo, trẻ khuyết tật đảm bảo đúng quy định.

b. Biện pháp

Quán triệt, triển khai Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cập nhật đủ thông tin trên phần mềm phổ cập giáo dục xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT- BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra cộng nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo đến CBGV, NV; Nghị quyết 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc Hội về phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

Tham mưu kiện toàn BCD phổ cập địa phương, xây dựng kế hoạch PCGD năm học 2025 -2026;

Quán triệt đến 100% cán bộ, giáo viên trong nhà trường về công tác phổ cập giáo dục trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi và công tác phổ cập xóa mù; Đầu tư đủ đồ dùng, thiết bị theo danh mục tối thiểu theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT.

Tham mưu với các cấp quản lý tuyển dụng, phân bổ đủ chỉ tiêu giáo viên, bố trí giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, sáng tạo linh hoạt trong việc thực hiện chương trình dạy ở các lớp từ 3 đến 5 tuổi đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ 5 tuổi vào lớp Một. Phối hợp với trường Tiểu học và Trung học cơ sở thành lập các tổ điều tra số lượng trẻ trên địa bàn xã theo từng thôn. Phân công đồng chí phó hiệu trưởng trưởng phụ trách số lượng toàn trường. Giao nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên điều tra đến từng hộ gia đình. Lập danh sách trẻ vào sổ theo dõi phổ cập. Thông báo bằng loa truyền thanh của địa phương, viết bài tuyên truyền; thu nhận hồ sơ của trẻ mới xin vào trường, lập danh sách trẻ về nhóm lớp, thông báo lịch mở cửa đón trẻ và các hoạt động trong những ngày đầu năm học mới. Vận

động cha mẹ đưa trẻ đến trường. Thực hiện tách độ tuổi và phân công giáo viên phụ trách nhóm lớp phù hợp với khả năng, hoàn cảnh và điều kiện của từng giáo viên. Trẻ chưa đến trường giáo viên có trách nhiệm vận động huy động.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo qui định⁷. Thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ cho trẻ đúng nguyên tắc, theo qui trình, kế hoạch hoàn thành hồ sơ chi trả chế độ vào cuối năm học.

Giám sát chặt chẽ số lượng trẻ hàng ngày, hàng giờ ở mỗi nhóm, lớp và nhà trường; ghi chép rõ địa chỉ gia đình, tên tuổi, số điện thoại của bố mẹ, người nuôi dưỡng trẻ để thực hiện công tác phối kết hợp với gia đình trong chăm sóc giáo dục trẻ. Theo dõi chặt chẽ trẻ chuyển đi, chuyển đến, trẻ đi, đến học trái tuyến, đảm bảo đủ hồ sơ theo đúng quy định, thông tin chính xác, đủ cơ sở pháp lý.

Xây dựng kế hoạch giáo dục theo Chương trình Giáo dục mầm non, bám sát Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm phong phú, phù hợp với độ tuổi; chú trọng phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội, thẩm mỹ. Thực hiện đánh giá trẻ thường xuyên và cuối độ tuổi theo chuẩn, có biện pháp hỗ trợ kịp thời đối với trẻ còn hạn chế.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện phổ cập cho trẻ 5 tuổi theo quy định; rà soát, kiểm tra, đánh giá, theo dõi, xử lý, cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ Giáo dục đảm bảo đầy đủ, chính xác, hiệu quả, đúng quy định; tăng cường ứng dụng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

Duy trì xã Cát Thành công nhận phổ cập giáo dục năm 2025. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi theo quy định.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ.

4.1. Phát triển mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất

Duy trì ổn định 02 khu

Trong đó: Mẫu giáo (7 lớp 3T, 8 lớp 4T, 8 lớp 5T), 4 nhóm trẻ 25-36 tháng;

Các lớp 4 tuổi, 5 tuổi đảm bảo 80-100% danh mục; 3 tuổi đảm bảo từ 75% danh mục đồ dùng, đồ chơi theo quy định;

Mỗi khu duy trì 2 khu vực trải nghiệm bên ngoài lớp học, đảm bảo 50-60% cây xanh, hoa, cỏ tự nhiên.

2/2 khu đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, thực hiện “nói không với rác thải nhựa”, có đủ hệ thống cung cấp nước uống sạch đạt tiêu chuẩn quy định; trên 100% công trình vệ sinh của trẻ em đảm bảo theo quy định.

⁷ Nghị định số 81/2021-NĐ-CP ngày 27/8/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

Tích cực tuyên truyền đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục huy động các nguồn lực bổ sung mua sắm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi; sửa chữa tăng cường cơ sở vật chất, duy trì danh hiệu trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn.

b. Biện pháp.

Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục mầm non tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, các tổ chức xã hội; khơi dậy mọi tiềm năng của các lực lượng xã hội tham gia các hoạt động giáo dục. Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học đáp ứng yêu cầu Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT; Quyết định 878/2021/BGDĐT ngày 01/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ưu tiên bảo đảm cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập dục mầm non trẻ em 5 tuổi, hướng đến phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo; thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại; Bổ sung các khu trải nghiệm, hệ thống bồn hoa, cây cảnh đảm bảo độ che phủ màu xanh tự nhiên đạt tối thiểu 50-60% diện tích sân chơi, tu sửa cơ sở vật chất; Rà soát, bổ sung đồ chơi, học liệu đảm bảo các quy định về số lượng và chất lượng, bố trí kinh phí, huy động nguồn lực xây dựng dự toán để mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN.

Thành lập Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu cho trẻ năm học 2025-2026: Lựa chọn đồ chơi, học liệu, xây dựng dự toán tuyên truyền vận động phụ huynh mua sắm đồ chơi, sách, học liệu theo quy định. Thực hiện nghiêm túc việc công khai, kịp thời theo quy định. Tiếp tục duy trì phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi trong CBGV, huy động cha mẹ trẻ cùng tham gia. Bổ sung sách chuyên ngành, tài liệu, học liệu, khai thác nguồn sách thư viện trong nhóm lớp và nhà trường. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; mở rộng quy mô huy động tới các tổ chức, cá nhân, những người con quê hương trên mọi miền tổ quốc để mua sắm đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu: Vệ sinh môi trường trong, ngoài lớp sạch sẽ, phân loại rác thải tại nguồn, “nói không với rác thải nhựa”; thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền rộng rãi về các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực cho phát triển giáo dục mầm non, tạo động lực và sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng, thu hút sự quan tâm, đầu tư cho giáo dục mầm non.

4.2. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

4.2.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

a. Chỉ tiêu

- Phân đầu đảm bảo 2 giáo viên/nhóm, lớp
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định.

b. Giải pháp

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền điều động, bổ sung thêm 01 phó hiệu trưởng đảm bảo đủ theo quy định.

Quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND xã về chế độ, chính sách đối với GVMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với giáo viên mầm non, theo Nghị 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Lập hồ sơ, sổ sách, cập nhật dữ liệu, thực hiện đầy đủ thủ tục để giáo viên được hưởng quyền lợi đúng quy định. Công khai các khoản chi trả chế độ liên quan đến GVMN trong các cuộc họp hội đồng, đảm bảo dân chủ, minh bạch.

Lắng nghe, tiếp thu ý kiến của giáo viên về việc thực hiện chế độ, chính sách; kịp thời tham mưu, đề xuất cấp trên tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Quan tâm công tác thi đua, khen thưởng kịp thời để động viên, khích lệ giáo viên có nhiều thành tích trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

4.2.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non.

a. Chỉ tiêu

100% CBQL, GV, NV được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của nhà trường, của cấp trên.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, không mắc các tệ nạn, vi phạm pháp luật;

100% cán bộ quản lý, giáo viên biết sử dụng máy vi tính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

100% cán bộ quản lý và giáo viên được bồi dưỡng nâng cao đạo đức nhà giáo, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp. Phân đấu kết quả bồi dưỡng thường xuyên có 90% loại khá, giỏi.

100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, phân đấu CBQL, GV mức tốt 25% trở lên, 60% CBQL giáo viên mức Khá; 15% giáo viên mức Đạt;

b. Biện pháp

Làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu giáo dục⁸. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia lớp đào tạo trên chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định tại Nghị định 71/2020/NĐ-CP.

⁸ Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 4/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, GV mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024-2025; Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non năm học 2025-2026; Kế hoạch số 18/KH-SGDĐT ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công tác tổ chức cán bộ và công tác phát triển đội ngũ ngành giáo dục năm học 2025-2026.

Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục năm học 2025 -2026 gắn với triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tăng cường tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nhà giáo, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, chú trọng bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng phát hiện và chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập; bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua thực hành, tham quan thực tế tại các đơn vị điểm trong, ngoài xã; bồi dưỡng chuyên môn bảo đảm đáp ứng việc triển khai ứng dụng mô hình giáo dục tiên tiến như Montessori, STEAM;

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng, Chỉ thị số 11/CT-UBND của UBND tỉnh, Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế ứng xử trong trường học gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và việc thực hiện cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”; phong trào thi đua: “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*”. Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025.

Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên các trong nhà trường đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh Thực hiện có hiệu quả nề nếp kỷ cương, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp; coi trọng việc rèn luyện đạo đức, lương tâm nghề nghiệp; luôn tôn trọng yêu thương trẻ, không bớt xén giờ giấc, thực hiện đủ chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ, tuyệt đối không được đánh, mắng, xâm phạm thân thể trẻ, cắt xén khẩu phần ăn của trẻ. Đoàn kết nội bộ, giúp đỡ bạn bè đồng nghiệp cùng tiến bộ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, chống biểu hiện tiêu cực trong quản lý và hoạt động dạy học.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “*Đổi mới sáng tạo trong dạy học*”, tiếp tục đưa các nội dung của cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, thành các hoạt động thường xuyên.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, trong năm học tạo điều kiện cho 1 giáo viên tham gia học tập nâng trên chuẩn về trình độ, bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, đổi mới phương pháp, kỹ năng nghề nghiệp, tổ chức tốt các lớp tập huấn theo nội dung Kế hoạch số 02/ KH-SGDĐT, ngày 19/7/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng máy vi tính, phần mềm quản lý, phần mềm soạn giảng điện tử, thiết kế bài giảng e-learning cho CBQL và GV. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng tin học, sử dụng CNTT trong thiết kế giáo án điện tử, video bài giảng, hình ảnh minh họa sinh động.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dự giờ, kế hoạch kiểm tra nội bộ, có đánh giá rút kinh nghiệm hàng tháng để giáo viên nâng cao tay nghề.

Đổi mới hình thức, nội dung, phương pháp bồi dưỡng, gắn bồi dưỡng lý thuyết với tổ chức thực hành các hoạt động; tăng cường tổ chức hội thảo các chuyên

đề, bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua thực hành, tham quan, trao đổi chuyên môn thực tế tại trường theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

Thực hiện nghiêm túc quy định về đánh giá Chuẩn nghề nghiệp tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp GVMN và Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định về Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDMN; đánh giá cán bộ công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và các văn bản liên quan, gắn với thi đua, khen thưởng, tôn vinh, biểu dương cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiêu biểu, có đóng góp tích cực cho nhà trường, nhằm tạo động lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

a. Chỉ tiêu

Khai thác hiệu quả trang trang Website của nhà trường, xây dựng kho tư liệu dùng chung; triển khai ứng dụng phần mềm quản lý nuôi ăn bán trú, cơ sở dữ liệu ngành; VssID; Bảo hiểm xã hội, phần mềm kế toán Misa, quản lý tài sản...

100% cán bộ quản lý cập nhật và sử dụng hiệu quả hệ thống điều hành văn bản điện tử, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cấp học; 100% giáo viên soạn kế hoạch giảng dạy bằng máy tính; 50% giáo viên biết ứng dụng phần mềm trực tuyến, thiết kế bài giảng số sinh động thông qua một số công cụ như: google slides, powerpoint, canva, thinglink, Cupcut, powerpoint...

100% giáo viên kết nối với phụ huynh học sinh thông qua zalo, facebook, ứng dụng liên lạc điện tử VnEdu Connect, Edu.One; thu thập thông tin thông qua google form, xây dựng kho tư liệu, giáo án dùng chung trên google drive.

Đưa ứng dụng phần mềm chat GPT, GEMINI trong quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

b. Biện pháp

Quản triệt, tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030”; “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo; Triển khai Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/05/2022; Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, chăm sóc giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Cập nhật đầy đủ chính xác số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm phổ cập, phần mềm nuôi dưỡng;

Đổi mới phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị nhà trường, triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý như: lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo quản lý đồ dùng, thiết bị, đồ chơi... để giám sát các điều kiện đảm

bảo chất lượng của nhà trường; tăng cường sử dụng, hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của nhà trường; khuyến khích sử dụng hồ sơ đánh máy theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tập huấn, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong quản lý và giảng dạy; từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động trang website, facebook, youtube của trường. Tiếp tục phát triển và khai thác hiệu quả kho học liệu số, học liệu mở, chia sẻ dùng chung trong nhóm lớp; hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác. Khuyến khích giáo viên tiếp tục thiết kế bài giảng điện tử, tạo các video, clip, trò chơi, bộ sách điện tử phù hợp với độ tuổi... Các bài giảng được Ban giám hiệu duyệt và đăng lên trang Website của nhà trường để các giáo viên tham khảo, học hỏi về hình thức và cách thiết kế cũng như việc ứng dụng bài giảng điện tử vào tổ chức các hoạt động giáo dục của lớp mình. Thường xuyên chia sẻ, đăng tải hình ảnh hoạt động của nhóm, lớp, khuyến khích phụ huynh tham gia đăng tải hoạt động của con em mình khi ở nhà. Thực hiện Công văn số 606/SGDĐT-CTHSSV ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc triển khai ứng dụng liên lạc điện tử kết nối giữa gia đình và nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông, công tác phối hợp, công tác phòng chống dịch; tiếp tục xây dựng các video hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ;

Sử dụng hiệu quả tài khoản định danh điện tử; ứng dụng VneID; sử dụng thành thạo việc tiếp nhận văn bản qua hệ thống quản lý văn bản điều hành của UBND xã; sử dụng phần mềm quản lý nhà trường trên nền tảng trực tuyến; thực hiện việc đồng bộ dữ liệu từ phần mềm quản lý nhà trường về CSDL ngành theo API kết nối gửi kèm theo đường link: <https://byvn.net/Aea0>. Thực hiện sử dụng chữ kí số trong công tác tăng, giảm BHXH của CBGV, văn bản điều hành.

5.2. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

a, Chỉ tiêu

27/27 nhóm lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học đến 100% phụ huynh của lớp mình.

Phần đầu 80% GV biết viết tin bài truyền thông. Mỗi tháng có 3-4 bài đăng lên trang Web trường và 1-2 thông tin truyền thông của địa phương. Trong năm nhà trường phần đầu có 1-2 bài đăng lên trang web của xã. Có kho học liệu về các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường

100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền về cách chăm sóc trẻ khi giao mùa, các bệnh thường gặp ở trẻ em.

100% phụ huynh được tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy con, cách phòng, chống dịch bệnh và nắm được những chủ trương, chính sách phát triển GDMN, thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

b. Biện pháp

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của ngành về đổi mới, phát triển giáo dục mầm non. Đa dạng hình thức và nội dung tuyên truyền.

Truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng NDCSGD; khai thác các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN;

Thành lập ban truyền thông cấp trường, phân công nhiệm vụ cụ thể người phụ trách viết tin bài đăng trên trang web của trường. Chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, hoạt động CSGD trẻ của lớp, phương pháp hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của trường lên Website... để khích lệ các cô giáo, học sinh, cha mẹ trẻ tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đảm bảo hiệu quả, phù hợp và có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của cha mẹ trẻ nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

a. Chỉ tiêu

Kiểm tra theo kế hoạch 47/56 giáo viên; phấn đấu đạt: 70% loại tốt, 30% loại khá.

Kiểm tra hàng ngày 100% số giáo viên, phấn đấu đạt: 80% loại tốt, 20% loại khá.

Kiểm tra công tác nuôi bán trú: kiểm tra chất lượng các bữa ăn, việc tổ chức ăn cho trẻ ít nhất 2-3 lần/tháng, giám sát việc đánh giá chất lượng bữa ăn; kiểm tra chăm sóc giấc ngủ cho trẻ, công tác bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, trang trí lớp, việc thực hiện các chuyên đề trong năm.

b. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, triển khai đến toàn thể CBGV ngay từ đầu năm học; Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra cho 2 tổ trưởng chuyên môn; xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua cho các đợt kiểm tra.

Tăng cường hoạt động thăm lớp dự giờ, đổi mới công tác kiểm tra: kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra không báo trước việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên và chất lượng trên trẻ; Thường xuyên kiểm tra công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng bữa ăn của trẻ. Thực hiện công bằng, đánh giá đúng chất lượng, phát hiện và xử lý kịp thời với những trường hợp vi phạm.

Thực hiện nghiêm túc Luật khiếu nại, tố cáo, Luật phòng chống tham nhũng, Luật thanh tra và luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

III. Kế hoạch trọng tâm theo tháng (Có phụ lục đính kèm)**IV. Phân công nhiệm vụ** (Danh sách phân công nhiệm vụ kèm theo)**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Trường mầm non Cát Thành yêu cầu tổ, khối chuyên môn, các lớp xây dựng kế hoạch năm học sát với tình hình thực tế của đơn vị, đảm bảo thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu của nhà trường, tổ chức thực hiện nghiêm túc, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (để báo cáo);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên để t/h;
- Cổng thông tin điện tử của trường;
- Lưu.

**Phạm Thị Mận**

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO THÁNG:

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
8/2025	- Phân công giáo viên điều tra phổ cập trẻ từ 0 đến 06 tuổi trong địa bàn xã Cát Thành - Tập huấn ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non.	Giáo viên		
	- Phân công chuyên môn - Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Cát Thành lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 - Lao động tổng vệ sinh môi trường, Làm đồ dùng đồ chơi, trang trí lớp	Cán bộ, giáo viên, nhân viên		
	- Chia lớp theo độ tuổi, phân công giáo viên, nhân viên - Chỉ đạo các Bộ phận, tổ khối XD kế hoạch chỉ đạo CM; Sinh hoạt chuyên môn; xây dựng các loại kế hoạch khác	Ban giám hiệu		
	Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, dự thảo kế hoạch năm học, thứ 7, BDTX...trình LĐ địa phương phê duyệt	Ban giám hiệu		
	Trẻ tựu trường từ 29/8/2025	Cán bộ, giáo viên.		
9/2025	Tuyên truyền ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.	Ban giám hiệu + giáo viên		
	Tổ chức ngày hội đến trường của bé (5/9) và dự Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo gắn với kỷ niệm 80 năm ; Thực hiện chủ đề thứ nhất từ 5/9;	Cán bộ giáo viên trong toàn trường, cha mẹ trẻ		

	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 - Chỉ đạo giáo viên thực hiện chương trình GDMN 35 tuần, ngày bắt đầu từ 5/9. 			
	Xây dựng và triển khai các loại kế hoạch; Dự toán các khoản thu, chi trong năm	Ban giám hiệu + giáo viên		
	Cân đo chiasm biểu đồ theo dõi sự tăng trưởng của trẻ, liên hệ với trạm y tế khám sức khỏe cho trẻ đầu năm lần 1.	Giáo viên, nhân viên y tế		
	Họp Ban đại diện cha mẹ trẻ và phụ huynh học sinh toàn trường; Công khai các khoản đóng góp theo quy định và thỏa thuận	Ban giám hiệu, giáo viên và các bậc cha mẹ học sinh		
	Ký hợp đồng mua thực phẩm với các nhà cung cấp	Ban giám hiệu		
	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các loại kế hoạch, quy chế thi đua ký kết thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua, viết sáng kiến kinh nghiệm năm 2025-2026. - Cập nhật dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành; Báo cáo thống kê, phổ cập đầu năm - Bồi dưỡng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho giáo viên 	<p>Ban giám hiệu + giáo viên</p> <p>BGH</p>		
10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Huy động các nguồn lực vận động tài trợ để mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học - Tổ chức cho trẻ “vui tết trung thu”. 	Ban giám hiệu; Ban đại diện cha mẹ trẻ		
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. - Bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên, nhân viên 	Ban giám hiệu, giáo viên		

Tháng 11/2025	Kiểm tra theo kế hoạch 06 giáo viên; KT công tác VSATTP	Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn		
	Kiểm tra việc thực hiện xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm	Ban giám hiệu		
	- Tổ chức hội nghị công chức - Bổ sung thiết bị, đồ dùng học liệu cho các lớp mẫu giáo.	Ban giám hiệu, GV		
	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11.	Cán bộ giáo viên trong toàn trường + cha mẹ trẻ		
	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của 06 giáo viên theo kế hoạch;	Ban kiểm tra nội bộ		
	Bổ sung đồ dùng, thiết bị phục vụ cho chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ	Cán bộ giáo viên + cha mẹ trẻ		
12/2025	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ 06 GV theo kế hoạch	Ban kiểm tra nội bộ		
	Cân đo chiasm biểu đồ theo dõi sự tăng trưởng của trẻ.	Giáo viên		
	Kê khai tài sản năm 2025; Niêm yết công khai danh sách VĐTT; Kế hoạch sử dụng nguồn VĐTT	Ban giám hiệu, giáo viên các lớp		
	- Dự giờ, kiểm chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và ứng dụng phương pháp STEAM - Kiểm tra, khảo sát chất lượng học kỳ 1	Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn		
	Kết hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ mua bổ sung đồ dùng trang thiết bị cho trẻ.	Ban giám hiệu, Ban đại diện cha mẹ trẻ		

01/2026	- Sơ kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học kì I . Triển khai nhiệm vụ học kỳ II. Báo cáo sơ kết học kỳ I	Ban giám hiệu; Tổ chuyên môn.		
	Thực hiện công tác tuyên truyền về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Thăm lớp dự giờ; kiểm tra theo kế hoạch của 06 giáo viên.	Ban giám hiệu, giáo viên		
	Sửa chữa đồ chơi ngoài trời	Ban giám hiệu, Ban đại diện cha mẹ trẻ		
	Kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	Ban giám hiệu; tổ chuyên môn, giáo viên		
02/2026	- Phân công CB, GV trực tết Nguyên đán - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tết Nguyên Đán, tổ chức lễ hội “ Múa hát mừng xuân”.	Ban quản lý nuôi dưỡng		
	Phân công lịch trực Tết; Nghỉ tết Nguyên đán; Ổn định nề nếp sau kỳ nghỉ Tết nguyên Đán.	Cán bộ, giáo viên, nhân viên		
	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của 05 giáo viên; Tổ chuyên môn theo kế hoạch	Ban giám hiệu + TT chuyên môn		
3/2026	Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	BGH		
	Kiểm tra chất lượng nề nếp chuyên môn, chất lượng giáo dục học sinh 5 tuổi.	Ban giám hiệu; giáo viên + học sinh tham gia		

	<ul style="list-style-type: none"> - Tự kiểm tra đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”, chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi. - Thẩm định hồ sơ SKKN cấp trường đề nghị công nhận cấp xã năm học 2025-2026. 	Ban giám hiệu + Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên		
	Khảo sát chất lượng các khối lớp học kỳ II; Kiểm tra bộ phận quản lý tài chính, tài sản.	Ban giám hiệu; tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.		
4/2026	Kiểm kê tài sản, tài chính cuối năm; Cập nhật giữ liệu báo cáo thống kê cuối năm trên CSDL ngành	Ban giám hiệu, giáo viên		
	Đánh giá xếp loại CB, GV theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đánh giá CCVC	Ban giám, Tổ trưởng chuyên môn 2 khối		
5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ với trạm y tế xã khám sức khỏe cho trẻ - Hoàn thành chương trình HK II trước 22/5/2026 và kết thúc năm học trước 31/5/2026. 	Ban giám hiệu, y tế, giáo viên các lớp		
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động Hoạt động trải nghiệm tham quan, dã ngoại “Trường tiểu học”; Tết thiếu nhi 1/6. - Bàn giao học sinh 5 tuổi vào Trường tiểu học, báo cáo kết quả về UBND xã 	Ban giám hiệu + Giáo viên 5 tuổi		
	Họp bình xét thi đua	Hội đồng Thi đua – khen thưởng		
	Báo cáo tổng kết năm học; Khảo sát nhu cầu gửi trẻ trong dịp hè, xây dựng kế hoạch hoạt	Hiệu trưởng, Giáo viên		